

KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

QUYỂN 3

Phẩm 6: XỨ PHƯƠNG TIỆN THÀNH THỰC

Thế nào gọi là thành thực? Lược nói có sáu thứ: Một là tự tánh thành thực. Hai là người thành thực. Ba là chủng phân biệt thành thực. Bốn là phương tiện thành thực. Năm là chúng sinh thành thực. Sáu là nhân tướng thành thực.

- Tự tánh thành thực, nghĩa là có chủng tử của pháp thiện, tu tập pháp thiện, tùy thuận hai chương, có lực thanh tịnh giải thoát thân tâm, phương tiện chân thật, đầy đủ rốt ráo. Có Phật hay không có Phật, đều có khả năng lần lượt đoạn trừ chướng phiền não và chướng trí tuệ. Như ung nhọt lớn đã chín mồi, đến lúc phải vỡ, đấy gọi là thực. Lại như bình gốm, khi được đem dùng, gọi là thực. Như quả Yêm-la... vào lúc dùng được gọi là thực. Như thế, Bồ-tát tu tập pháp thiện, phương tiện chân thật, đầy đủ rốt ráo, theo thứ lớp có thể gánh vác, lìa chướng đạt thanh tịnh, đấy gọi là tự tánh thành thực.

- Người thành thực, lược nói có bốn thứ: Có chủng tánh Thanh văn, do Thanh văn thừa mà thành thực. Có chủng tánh Duyên giác, do Duyên giác thừa mà thành thực. Có chủng tánh Phật, do Đại thừa vô thượng mà thành thực. Người không có chủng tánh thì từ nẻo thiện mà thành thực. Như thế, bốn loại người, chư Phật, Bồ-tát dùng bốn pháp mà thành thực.

- Chủng phân biệt thành thực, lược nói có sáu thứ: Một là các căn thành thực. Hai là thiện căn thành thực. Ba là trí tuệ thành thực. Bốn là hạ thành thực. Năm là trung thành thực. Sáu là thượng thành thực.

Các căn thành thực nghĩa là tuổi thọ đầy đủ, sắc đầy đủ, dòng họ đầy đủ, tự tại đầy đủ, tín ngôn đầy đủ, lực lớn đầy đủ, người đầy đủ, sức đầy đủ, thân được quả báo có khả năng nhận lấy phương tiện dùng

mãnh, tinh tấn, tâm không mệt, không chán, đối với tất cả “minh xứ” đều là phương tiện tu học.

Thiện căn thành thực là tánh ít phiền não, không khởi pháp ác, ấm, cái nhỏ mỏng, tính chất ngay thẳng tùy thuận.

Trí tuệ thành thực là “Minh tuệ” đầy đủ, nói thiện nói ác đều có thể giảng giải nghĩa lý, thọ trì phân biệt, sinh trí thành tựu, có thể rời ráo lìa các phiền não. Các căn thành thực giải thoát chướng báo. Thiện căn thành thực giải thoát chướng nghiệp. Trí tuệ thành thực giải thoát chướng phiền não.

Hạ thành thực có hai nhân duyên: Một là nhân duyên để tu tập các căn, thiện căn, trí tuệ không lâu. Hai là nhân tu tập thấp.

Trung thành thực thì ở giữa hai nhân duyên này, một thù thắng, một thấp kém.

Thượng thành thực phải biết đều là thù thắng.

- Phương tiện thành thực có hai mươi bảy thứ: Một là giới sung mãn. Hai là hiện duyên tạo lợi ích. Ba là độ. Bốn là ái lạc nhiếp thọ. Năm là sơ xứ. Sáu là phi sơ xứ. Bảy là viễn tịnh. Tám là cận tịnh. Chín là phương tiện. Mười là tâm tịnh. Mười một là tài thí. Mười hai là pháp thí. Mười ba là thần túc. Mười bốn là thuyết pháp. Mười lăm là ẩn phủ thuyết pháp. Mười sáu là hiển hiện thuyết pháp. Mười bảy là hạ phương tiện. Mười tám là trung phương tiện. Mười chín là thượng phương tiện. Hai mươi là văn. Hai mươi mốt là tư. Hai mươi hai là tu. Hai mươi ba là nhiếp thủ. Hai mươi bốn là phục thủ. Hai mươi lăm là tự tác. Hai mươi sáu là thỉnh tha tác. Hai mươi bảy là câu tác.

Giới sung mãn nghĩa là chủng tử của pháp thiện sinh trưởng đầy đủ, nương theo sự tu tập trước, chủng tử của pháp thiện xoay chuyển nương nhau, tăng trưởng đầy đủ, đó gọi là giới sung mãn.

Hiện duyên tạo lợi ích nghĩa là ở trong đời hiện tại, thuyết pháp không trái nghịch, thọ trì không trái nghịch, khéo tùy thuận pháp, pháp lần lượt hưởng đến giới sung mãn, do nhân căn bản, nên hiện tại thành thực, duyên hiện tại tạo lợi ích, nhân đời hiện tại thành thực hiện tại.

Độ nghĩa là gần gũi bạn tốt, tín tâm được sinh, tín tăng thêm rời xa lìa hạnh xấu nơi nhà, thọ trì giới cấm, không nhà xuất gia thọ giới lìa dục.

Ái lạc nhiếp thọ nghĩa là bước ra khỏi khổ nẻo dục lạc, khổ hạnh, cả hai đều xa lìa, tu hành nẻo vui, rất ưa pháp Phật.

Sơ xứ là do đầu tiên chán pháp, tu hạnh chán lìa, biết nghĩa thù thắng vi diệu, đạt đến công đức lợi ích.

Phi sơ xứ nghĩa là đã độ thành thực, ở đời hiện tại, gần gũi không xa lìa chư Phật, Bồ-tát, tăng trưởng trú xứ, dần dần tiến lên, chuyển thành thù thắng thành thực.

Viễn tịnh nghĩa là khởi tâm biếng nhác, xa duyên tu hành, lưu chuyển trong sinh tử, trải qua nhiều kiếp số; có thể đảm nhiệm sự thanh tịnh cùng với các thứ kia trái nhau, gọi là cận.

Phương tiện tịnh nghĩa là được các nghĩa thiện, vui vẻ vắng làm, chán sợ đời sau với các khổ trong đường ác, ở trong đời này, sợ danh xưng xấu ác, thọ trì giới cấm thường hành hạnh mau chóng (đốn pháp).

Tâm tịnh nghĩa là chánh quán các pháp lần lượt gắng nhẫn, đối với chánh pháp không thể hủy hoại, còn khiến cho chúng sinh tu tập chánh pháp, ở trong Tam bảo được nghĩa thiện hơn hết, tín tâm không động.

Tài thí nghĩa là tùy theo những kẻ kia cần gì, các vật y phục, ẩm thực v.v..., tất cả đều bố thí.

Pháp thí là đối với người muốn lãnh thọ giáo pháp thì liền trao cho giáo pháp, người ưa thọ nghĩa, vì họ giảng nói chánh nghĩa.

Thần túc nghĩa là vì thương xót chúng sinh nên dùng thần lực thị hiện, khiến những kẻ kia được tin vui, tín đã tăng lên, tu phương tiện thanh tịnh, các chúng sinh ấy, hoặc thấy hoặc nghe về đại thần biến rồi, ở trong chánh pháp sẽ được tâm thanh tịnh, tu phương tiện thiện.

Thuyết pháp nghĩa là mình khéo hiểu nghĩa, lại có thể vì người mà giảng nói, mình và chúng sinh đều cùng hưởng về chánh đạo, đại trí mau thành, sẽ tùy thuận thuyết pháp.

Ẩn phú thuyết pháp nghĩa là đối với chúng sinh trí thấp, che giấu nghĩa sâu xa, vì họ nói pháp thô cho dễ thực hành.

Hiển hiện thuyết pháp nghĩa là với chúng sinh có trí tuệ thâm nhập pháp Phật, sẽ vì họ mà giảng nói chỗ sâu xa vi diệu.

Hạ phương tiện nghĩa là phương tiện không thường, phương tiện không nhanh chóng.

Trung phương tiện nghĩa là hoặc phương tiện thường hoặc phương tiện nhanh, hành một xả một, không thể đầy đủ.

Thượng phương tiện là phương tiện đầy đủ cả hai.

Văn là nghe hiểu các loại kinh pháp của Đức Phật đã thuyết giảng như Tu-đa-la... thọ trì đọc tụng, hành phương tiện tinh cần.

Tư nghĩa là ở chỗ yên vắng, tư duy các pháp, khai tỏ hiểu thông thấu đạt quyết định về pháp tướng.

Tu nghĩa là chỉ, cử, xả. Trước hành chỉ quán rất vui thích, tu tập

chỉ quán xả tâm.

Nhiếp thủ là nương dựa vào tâm không tham, tu hành bố thí. Chăm sóc các Hòa thượng, các thầy bệnh tật, cúng dường đầy đủ các thứ như y phục, thức ăn uống, thuốc thang. Nếu có lo lắng hối hận và các phiền não, có thể vì họ giải bày. Tu những thứ như vậy là như pháp cúng dường.

Phục thủ là tâm tư duy chân chính, tự mình ngăn giữ phiền não, thấy các chúng sinh khác, hoặc có kẻ phạm lỗi, phạm bậc hạ thì quở trách, phạm bậc trung thì trị phạt, phạm bậc thượng thì đuổi đi. Quở trách và trị phạt là vì sự an lạc cho kẻ ấy và chúng sinh khác. Nếu đuổi đi, trở lại thì thuận cho sám hối, kẻ ấy vừa được an lạc, vừa lợi ích cả cho người khác. Nếu kẻ đó không trở lại sám hối, thì cũng tạo an lạc cho người khác, nghĩa là người khác thấy kẻ đó phạm tội bị đuổi đi, nhân đây tự mình phải giữ gìn.

Tự tác nghĩa là tự mình như pháp mà trú, tùy thuận thuyết pháp, khiến chúng sinh khác ra khỏi xứ bất thiện an lập nơi xứ thiện. Nếu không như pháp trú thì mọi người sẽ nói: Ông nay làm sao dạy trao người khác phát khởi cùng suy niệm, người khác lẽ ra nên dạy bảo ông phát khởi và suy niệm.

Thỉnh tha nghĩa là khéo dùng phương tiện thiện xảo thuyết pháp, đại chúng nhận biết tăng thêm kính mến, sẽ khuyến thỉnh thuyết pháp để thành thực chúng sinh.

Câu tác nghĩa là tự làm và khuyến thỉnh người khác, cả hai đều thành thực. Đây là hai mươi bảy thứ phương tiện thành thực. Sáu loại thành thực kia đã phân biệt đầy đủ, đó là các căn thành thực, thiện căn thành thực, trí tuệ thành thực, hạ, trung, thượng thành thực.

- Chúng sinh thành thực nếu lược nói có sáu thứ: Nghĩa là Bồ-tát trú trong sáu địa, thành thực chúng sinh. Trú ở địa hành giải Bồ-tát hành giải hành. Trú nơi địa tâm tịnh Bồ-tát hành tâm tịnh. Trú nơi địa hành đạo tích Bồ-tát hành đạo tích. Trú nơi địa quyết định Bồ-tát hành hạnh quyết định. Trú nơi địa cứu cánh Bồ-tát hành cứu cánh. Đối với chúng sinh không có chủng tánh, thì từ nẻo thiện thành thực, thường có tiến, có lùi. Với chúng sinh có chủng tánh, khiến được thành thực, không có thối mất, thường thường tiến thêm.

- Nhân tướng thành thực là pháp tu tập căn bản của Thanh văn.

Trú hạ thành thực là dục hạ, phương tiện hạ, chưa xa lìa nẻo ác, đối với pháp hiện tại, không đắc quả Sa-môn, đối với pháp hiện tại

không đắc Niết-bàn.

Trú trung thành thực nghĩa là dục trung, phương tiện trung, không rơi vào cõi ác, ở trong pháp hiện tại, đắc quả Sa-môn, không đắc Niết-bàn.

Trú thượng thành thực nghĩa là dục thượng, phương tiện thượng, không rơi vào cõi ác, ở trong pháp hiện tại đắc quả Sa-môn và Niết-bàn, thành Phật-bích-chi, giống như Thanh văn. Vì sao? Đạo đồng Thanh văn, nhưng hơn Thanh văn, nghĩa là thân sau cùng không thầy mà tự giác ngộ.

Lực tu tập căn bản là tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đoạn trừ tất cả kiết, chứng đắc A-la-hán, vì thế gọi là Duyên giác.

Lại nữa, Bồ-tát trú ở địa giải hành, phải biết là hạ thành thực, địa tâm tịnh là trung thành thực, địa quyết định cứu cánh là thượng thành thực. Bồ-tát trú hạ thành thực, dục hạ, phương tiện hạ, chưa lìa cõi ác, phải biết đó là A-tăng-kỳ thứ nhất đã mãn, hiển bày bất động, lạc tịnh, đạo phẩm đều không thành tựu. Bồ-tát trú trung thành thực thì dục trung, phương tiện trung, không rơi vào cõi ác, đó là A-tăng-kỳ thứ hai đã mãn, sáng rõ bất động, đạo phẩm thành tựu, lạc tịnh không thành tựu. Bồ-tát trú thượng thành thực, dục thượng, phương tiện thượng, không rơi vào cõi ác, A-tăng-kỳ thứ ba đã mãn, hiển bày bất động, lạc tịnh, đạo phẩm, tất cả đều thành tựu, tánh kia thuần hậu, đầy đủ hiển nhiên. Tăng thêm quả diệu, tăng thêm phước lợi, nên gọi là hiển nhiên. Không trở lại, không thối lui, tiến lên vững chắc, nên gọi là bất động. Ở địa Bồ-tát thanh tịnh không gì hơn nên gọi là lạc tịnh.

Với tài thí thành thực, thần túc thành thực, ẩn phú thuyết pháp thành thực, hạ phương tiện thành thực, văn tuệ thành thực, năm thứ thành thực này, tu tập dài lâu vẫn còn là bậc hạ, hướng chi lại là tu tập ngắn hạn. Ngoài ra, tất cả sự thành thực mỗi mỗi đều nói có ba loại: là hạ hạ, hạ trung, hạ thượng. Trung hạ, trung trung, trung thượng. Thượng hạ, thượng trung và thượng thượng. Như thế, phân biệt về thượng trung hạ thì có vô lượng thành thực. Phải biết chư Phật, Bồ-tát thành thực chúng sinh, Bồ-tát đối với sự thành thực này, như đã nói là tự thành thực pháp Phật, các căn thành thực, thiện căn thành thực, trí tuệ thành thực, hạnh hạ trung thượng thành thực, là dùng pháp Tam thừa để thành thực chúng sinh.
